

Bản án số: 225/2017/HSPT
Ngày 14-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**
Ông **Võ Đình Thắng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Văn Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Trần Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2017/HSST ngày 26/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Hữu T (Phú)**, sinh năm 1954; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K54/11 L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 200***658 do công an TP Đà Nẵng cấp ngày 15/11/2008; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Trần Hữu P(c) và bà Phạm Thị B(c), có vợ là Trần Thị C (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1984); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1983 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

- Năm 1985 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt tù chung thân về tội "Giết người"

- Năm 1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 10 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt với bản án năm 1985 của Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng là tù chung thân. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2008

Bị cáo bị bắt giam ngày 27/3/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017, sau khi uống rượu Trần Hữu T đi về nhà tại K54/11 L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, thấy con trai Trần Hữu L và con dâu Hoàng Tường V đang bày mâm cúng ngày 30 âm lịch ở trước nhà, nên dựng xe đứng trước đường kiệt. Lúc này Trần Thị Ngọc L (cháu gọi T bằng cậu) cùng Ngô Thị Kim L (bạn Ngọc L) đi bộ về nhà, gặp T thì giữa hai cậu cháu xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. T vào nhà bếp của mình lấy 02 con dao Thái Lan rồi quay ra đâm một nhát vào trúng cánh tay phải của Ngọc L. Thấy vậy L chạy đến, xô ngã và vật lộn với T để Ngọc L chạy thoát, thì bị T đâm một nhát trúng trán của L rồi vùng dậy đuổi theo Ngọc L và làm rớt 01 con dao Thái Lan xuống đường; khi đuổi kịp, T dùng dao Thái Lan còn lại đâm một nhát vào lưng của Ngọc L. Cùng lúc, Trần Hữu L đến can ngăn, tước dao của T và ngăn cản để Ngọc L bỏ chạy, rồi L đem 02 con dao đến nộp cho Công an phường T và trình bày sự việc.

Nghe tin Ngọc L bị đánh nên bà Trần Thị H (mẹ L) đến hiện trường thì gặp L từ Công an phường về nên cãi vã với L. Tức giận, L vào nhà lấy 01 cây côn nhị khúc bằng gỗ rượt đánh bà H, làm bà H bầm tím ở tay trái. Cùng lúc này T vào nhà, lấy 01 con dao thái thịt để quay ra tìm đánh Ngọc L, thì thấy bà H nên T đuổi đánh bà H; Lúc này Ngọc L đi về, nhìn thấy sự việc nên xông vào vật lộn với T thì bị T chém một nhát làm rách da vùng đầu, Ngọc L chụp được tay T thì công an phường T có mặt, nổ súng chỉ thiên, tước dao và bắt giữ T, còn Ngọc L và Kim L được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đà Nẵng.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì lệ tổn thương cơ thể của chị Trần Thị Ngọc L là 15%, của chị Ngô Thị Kim L là 14%. Bà Trần Thị H có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại Bản án sơ thẩm số 95/2017/HSST ngày 26/8/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt: **Trần Hữu T** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/3/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/8/2017 bị cáo Trần Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng: Bị cáo đã có hành vi dùng dao, kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Trần Thị Ngọc L với tỷ lệ 15%; chị Ngô Thị Kim L với tỷ lệ 14%. Bản án sơ thẩm số 95/2017/HSST ngày 26/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, thể hiện bản tính côn đồ coi thường pháp luật, nhân thân bị cáo xấu đã nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Mức án 05 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hữu T trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Bản án sơ thẩm số 95/2017/HSST ngày 26/8/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Trần Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hữu T thì thấy: Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017, trước nhà số K54/11 L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, do mâu thuẫn cãi vã với chị Trần Thị Ngọc L (cháu gọi T bằng cậu ruột), Trần Hữu T đã có hành vi dùng dao, kéo bằng kim loại đâm, chém nhiều nhát vào người chị L, gây thương tích 15%. Chị Ngô Thị Kim L (bạn chị L) vào can ngăn cũng bị T dùng dao đâm gây thương tích 14%. Hành vi sử dụng dao, kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”, “Cố ý gây thương tích” và “Giết người” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, mức án 05 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử

phạt bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Hữu T** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/3/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP ĐN (PV27);
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Trại giam Hòa Sơn; Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Văn Mạnh